

Số: 35 /QCPH-UBND-UBMTTQVN

Ninh Bình, ngày 04 tháng 4 năm 2018

## QUY CHẾ

### Phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, giai đoạn 2018-2021

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 09/6/2015;

Căn cứ Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa VIII;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;

Để tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là UBND tỉnh) với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (sau đây viết tắt là UBMTTQVN tỉnh) nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên theo quy định của pháp luật, UBND tỉnh và UBMTTQVN tỉnh Ninh Bình thống nhất ban hành Quy chế phối hợp công tác như sau:

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

Quy chế này quy định về quan hệ phối hợp công tác giữa UBND tỉnh và UBMTTQVN tỉnh trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên theo quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 09/6/2015.

#### **Điều 2. Nguyên tắc phối hợp công tác**

UBND tỉnh và UBMTTQVN tỉnh phối hợp công tác theo nguyên tắc đoàn kết, thống nhất, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau trên cơ sở cùng thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, ổn định chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Về phối hợp tập hợp, xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân**

1. UBND tỉnh phối hợp chặt chẽ với UBMTTQVN tỉnh xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị nhằm không ngừng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh phối hợp và tạo điều kiện để UBMTTQVN tỉnh tổ chức vận động, tập hợp nhân sĩ, trí thức, cá nhân tiêu biểu trong các dân tộc, tôn giáo, chuyên gia trên các lĩnh vực tham gia các hoạt động của Mặt trận; tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trong và ngoài tỉnh, người Việt Nam định cư ở nước ngoài góp công, góp sức xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Thực hiện quyền và trách nhiệm của UBMTTQVN tỉnh do pháp luật quy định, khi UBMTTQVN tỉnh có đề nghị UBND tỉnh phối hợp hoạt động, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm tham gia các hoạt động của UBMTTQVN về tập hợp, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân trong tỉnh.

3. Hàng năm, đại diện Lãnh đạo UBND tỉnh tham dự Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc do UBMTTQVN tỉnh tổ chức.

#### **Điều 4. Về phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân**

1. UBND tỉnh thường xuyên phối hợp với UBMTTQVN tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường vận động, tập hợp và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; xây dựng hệ thống Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh vững mạnh; thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng đời sống văn hóa; giải quyết các vấn đề xã hội; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

2. UBND tỉnh phối hợp, tạo điều kiện để UBMTTQVN tỉnh tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; UBMTTQVN tỉnh trao đổi và đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh phối hợp tổ chức.

Đối với các phong trào thi đua trong tỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, UBND tỉnh thống nhất với UBMTTQVN tỉnh về mục tiêu, nội dung phong trào thi đua để UBMTTQVN tỉnh phối hợp chỉ đạo thực hiện.

Đối với các cuộc vận động do Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam phát động, trọng tâm là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô

thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, phong trào thi đua “Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế” thì UBMTTQVN tỉnh thông báo với UBND tỉnh trước khi tiến hành triển khai.

#### **Điều 5. Về phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật**

1. Khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội có liên quan đến quyền và trách nhiệm của MTTQ Việt Nam, chế độ, chính sách, quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân ở địa phương thì UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành được giao chủ trì, soạn thảo gửi văn bản dự thảo để UBMTTQVN tỉnh tham gia góp ý (hoặc phản biện).

2. UBMTTQVN tỉnh kịp thời tham gia góp ý (hoặc phản biện) vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh có liên quan đến quyền và trách nhiệm của MTTQ Việt Nam, chế độ, chính sách, quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân ở địa phương.

#### **Điều 6. Về phối hợp thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND các cấp**

1. UBND tỉnh phối hợp với UBMTTQVN tỉnh trong việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp theo quy định của pháp luật.

2. UBMTTQVN tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh tổ chức hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu những người ra ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh; hướng dẫn tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác, nơi cư trú đối với những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh; tổ chức cho người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh thực hiện quyền vận động bầu cử; giám sát và giải quyết những vấn đề phát sinh, đảm bảo thực hiện tốt công tác bầu cử theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Về hoạt động giám sát và phản biện xã hội**

1. UBND tỉnh phối hợp và tạo điều kiện để UBMTTQVN tỉnh thực hiện giám sát đối với các hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo của UBND tỉnh được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Trong quá trình tham gia giám sát của MTTQ, nếu phát hiện có biểu hiện vi phạm pháp luật của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh thì UBMTTQVN tỉnh kiến nghị bằng văn bản để UBND tỉnh xem xét và giải quyết theo Luật định.

3. Trường hợp cần thiết, UBMTTQVN tỉnh tổ chức phản biện xã hội thì UBMTTQVN tỉnh đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với UBMTTQVN tỉnh trong quá trình tổ chức phản biện xã hội.

#### **Điều 8. Về trả lời phản ánh, kiến nghị của nhân dân**

1. Trong quá trình thực hiện quyền và trách nhiệm của mình, khi UBMTTQVN tỉnh thấy những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh giải quyết thì UBMTTQVN tỉnh phản ánh kiến nghị các vấn đề đó với UBND tỉnh. Phản ánh, kiến nghị của UBMTTQVN tỉnh được thực hiện tại phiên họp của UBND tỉnh có đại diện Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh tham dự hoặc bằng văn bản do UBMTTQVN tỉnh gửi đến UBND tỉnh.

Khi nhận được kiến nghị, phản ánh của UBMTTQVN tỉnh, UBND tỉnh trả lời trực tiếp tại phiên họp. Trong trường hợp cần nghiên cứu thêm thì trả lời bằng văn bản trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị.

2. Định kỳ hằng quý, UBND tỉnh thông báo kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân, đặc biệt trường hợp công dân đã bị từ chối tiếp cho UBMTTQVN tỉnh biết. Khi UBMTTQVN tỉnh tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo của công dân về những nội dung không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBMTTQVN tỉnh thì UBMTTQVN tỉnh trao đổi với UBND tỉnh trước khi có văn bản gửi đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo luật định.

Các sở, ban, ngành khi nhận được đơn khiếu nại, tố cáo của công dân do Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh chuyển đến, nếu thuộc thẩm quyền giải quyết thì phải có trách nhiệm xem xét theo thẩm quyền và trả lời bằng văn bản đến Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh. Thời hạn trả lời thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. UBMTTQVN tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn UBMTTQVN các cấp tổng hợp các ý kiến, kiến nghị chính đáng của nhân dân đảm bảo khách quan, xem xét, giải quyết theo thẩm quyền; phối hợp với UBND tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại các kỳ họp HĐND tỉnh.

4. UBND tỉnh nghiên cứu, xem xét những kiến nghị của nhân dân được UBMTTQVN tỉnh phản ánh về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ thi hành các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh ban hành không còn phù hợp và trả lời cho nhân dân rõ thông qua UBMTTQVN tỉnh.

#### **Điều 9. Về việc tham gia các kỳ họp, phiên họp và trao đổi thông tin**

1. UBND tỉnh và UBMTTQVN tỉnh duy trì chế độ thông báo, trao đổi giữa hai bên về chương trình công tác hằng quý, 6 tháng, năm, tạo điều kiện thuận lợi để công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền đạt hiệu quả. Định kỳ 6 tháng, UBND tỉnh thông báo kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đến UBMTTQVN tỉnh. Những ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được

UBND tỉnh giải quyết và trả lời thì UBND tỉnh thông báo cho UBMTTQVN tỉnh biết để cùng giải thích, thông báo cho cử tri biết, đồng thời giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị đó.

2. UBND tỉnh mời đại diện Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh tham dự phiên họp khi có nội dung bàn về các vấn đề có liên quan đến quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên; UBMTTQVN tỉnh có trách nhiệm thông báo công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền, phản ánh các ý kiến, kiến nghị của cử tri với UBND tỉnh.

3. Tại hội nghị thường kỳ của UBMTTQVN tỉnh, mời lãnh đạo UBND tỉnh dự hội nghị và thông báo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng, 01 năm với UBMTTQVN tỉnh; đóng góp ý kiến vào nội dung, kết quả hoạt động, chương trình công tác của UBMTTQVN tỉnh. UBMTTQVN tỉnh có trách nhiệm thông báo nội dung kỳ họp, thời gian họp, gửi báo cáo trước ít nhất 05 ngày để UBND tỉnh nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến tham gia.

4. UBND tỉnh và UBMTTQVN tổ chức làm việc định kỳ hằng năm hoặc khi cần thiết theo yêu cầu của một bên để trao đổi về những vấn đề liên quan cần giải quyết. Nội dung, chương trình, thời gian do hai bên thỏa thuận và thực hiện theo Quy chế phối hợp công tác.

#### **Điều 10. Về hoạt động đối ngoại nhân dân**

1. Khi UBND tỉnh đón tiếp các đoàn đại biểu lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc các đoàn khách quốc tế về thăm, làm việc với UBND tỉnh, tùy theo nội dung, thành phần thăm và làm việc thì UBND tỉnh mời đại diện Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh tham dự.

2. Khi UBMTTQVN tỉnh có chương trình hoạt động đối ngoại nhân dân:

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh phối hợp UBMTTQVN tỉnh xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động và tạo điều kiện để UBMTTQVN tỉnh triển khai theo kế hoạch.

- UBMTTQVN tỉnh thông báo với UBND tỉnh về kết quả các hội nghị đón tiếp, làm việc với thân nhân Việt kiều người Ninh Bình và Hội đồng hương Ninh Bình tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

#### **Điều 11. Về điều kiện đảm bảo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc**

UBND tỉnh đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc theo quy định của pháp luật và khả năng ngân sách của tỉnh để UBMTTQVN tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Luật MTTQVN và Điều lệ MTTQVN; phối hợp tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí để UBMTTQVN tỉnh triển khai các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Ủy ban Trung ương MTTQVN và tỉnh phát động và các nhiệm vụ đặc thù của Mặt trận phát sinh đột xuất, như công tác dân tộc, tôn giáo, thân nhân Việt kiều người Ninh Bình, Hội đồng hương Ninh Bình

tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, công tác tiếp nhận cứu trợ...; đồng thời chỉ đạo UBND cấp dưới tạo điều kiện, phối hợp để UBMTTQVN cùng cấp triển khai thực hiện nhiệm vụ.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 12. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy chế số 01/QC-UBND-UBMTTQVN, ngày 22 tháng 8 năm 2011 về phối hợp công tác giữa UBND tỉnh Ninh Bình với UBMTTQVN tỉnh Ninh Bình.

#### **Điều 13. Trách nhiệm thi hành**

1. UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Giao Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Chánh Văn phòng UBMTTQVN tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh.

#### **Điều 14. Sửa đổi, bổ sung quy chế**

Trong quá trình triển khai thực hiện, hằng năm, Chủ tịch UBND tỉnh và Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh chỉ đạo tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm thực hiện hoặc xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế khi cần thiết./.

**TM. UBMTTQVN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**

  


**Đỗ Việt Anh**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

  


**Đinh Văn Điền**

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Thường trực UBMTTQVN;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP6, VP UBMTTQVN tỉnh.